

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt nội dung tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu điện tử thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành Khoa học và Công nghệ áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ);*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 3200/QĐ-BKHHCN ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 3212/QĐ-BKHHCN ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Cắt cử Quyết định số 3249/QĐ-BKHHCN ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 61/TTr-SKHHCN ngày 21 tháng 10 năm 2025, Tờ trình số 64/TTr-SKHHCN ngày 22 tháng 10 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 08 thủ tục hành chính mới ban hành, 15 thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt nội dung tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu điện tử thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến của ngành Khoa học và Công nghệ áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Có danh mục, nội dung thủ tục hành chính và quy trình kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Gia Long**

**Phần I.****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CỦA NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)***1. Danh mục TTHC mới ban hành**

| STT                                                 | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                             |
|-----------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>               |            |                                                                                                                    |
| <b>I. Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ</b> |            |                                                                                                                    |
| 1                                                   | 1.014383   | Đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam               |
| 2                                                   | 1.014388   | Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài   |
| 3                                                   | 1.014389   | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ                                                          |
| 4                                                   | 1.014390   | Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ                                   |
| 5                                                   | 1.014391   | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ                        |
| 6                                                   | 1.014392   | Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ |
| 7                                                   | 1.014393   | Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển                                                                       |
| 8                                                   | 1.014394   | Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ                                         |

**2. Danh mục TTHC bị bãi bỏ**

| STT                                                  | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                           | Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC                         |
|------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| <b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>                |            |                                                                  |                                                             |
| <b>II. Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ</b> |            |                                                                  |                                                             |
| 1                                                    | 3.000259   | Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá | - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                         | Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            | nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam                                               | <p>quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</p> <p>- Quyết định số 3200/QĐ-BKHCN ngày 16/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa và Công nghệ.</p> |
| 2   | 2.002502   | Yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ                                         | - Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3   | 1.001786   | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ                | - Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4   | 1.001770   | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ                    | - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thông kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 5   | 1.001747   | Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ | - Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 6   | 1.001716   | Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC                                                                                      |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            | nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ                                                                                                                                                                                                                                    | hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. |
| 7   | 1.001693   | Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ                                                                                                                                                                      |                                                                                                                          |
| 8   | 1.001677   | Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ                                                                                                                                                   |                                                                                                                          |
| 9   | 1.011818   | Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |                                                                                                                          |
| 10  | 1.011820   | Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                          |
| 11  | 1.011819   | Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương                                                                                                     |                                                                                                                          |
| 12  | 1.013938   | Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                          |

| <b>STT</b> | <b>Mã số TTHC</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                                               | <b>Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC</b> |
|------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
|            |                   | nghệ có vốn nước ngoài                                                                                                      |                                            |
| 13         | 1.013941          | Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam |                                            |
| 14         | 1.013920          | Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài                                                     |                                            |
| 15         | 1.013926          | Đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài                     |                                            |